TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 2 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 2 · Đề số 7

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 30 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Có bao nhiêu số có hai chữ số lớn hơn 43 và bé hơn 50?

A. 8 **B.** 6 **C.** 5 **D.** 7

Câu 2. *(0,5 điểm)* Số gồm 9 chục và 7 đơn vị là:

A. 97 **B.** 16 **C.** 79 **D.** 907

Câu 3. *(0,5 điểm)* Hiệu của số lớn nhất và số bé nhất có hai chữ số khác nhau lập từ ba chữ số 1, 3, 2 là:

A. 44 **B.** 20 **C.** 10 **D.** 11

Câu 4. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép tính 61 + 29 + 7 là:

A. 87 **B.** 106 **C.** 97 **D.** 107

Câu 5. *(0,5 điểm)* Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm: 52 + 16 − 39 …… 32 − 25 + 16

A. > **B.** < **C.** =

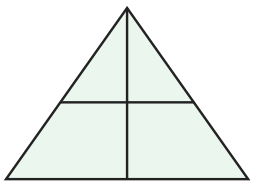
Câu 6. *(0,5 điểm)* Đồng hồ bên chỉ mấy giờ?



A. 9 giờ 15 phút **B.** 8 giờ 30 phút

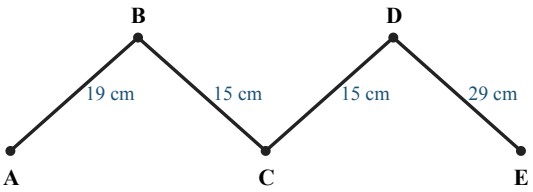
C. 10 giờ 30 phút **D.** 9 giờ 30 phút

Câu 7. *(0,5 điểm)* Hình bên có bao nhiêu hình tam giác?



A. 5 **B.** 6 **C.** 4 **D.** 7

Câu 8. *(0,5 điểm)* Độ dài đường gấp khúc ABCDE là:



A. 88 cm **B.** 49 cm **C.** 78 cm **D.** 68 cm

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Cho các số: 52, 86, 53, 98, 32.

a) Sắp xếp các số theo thứ tự từ lớn đến bé: ……

b) Hiệu của số lớn nhất và số bé nhất: ……

Câu 10. *(1 điểm)* Viết tiếp hai số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 66, 57, 48, 39, ……, ……

b) 9, 13, 17, 21, ……, ……

Câu 11. *(1 điểm)* Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm:

a) 29 + 22 − 36 …… 67 − 33 − 17

b) 34 + 15 + 17 …… 56 − 18 + 22

c) 46 + 23 + 16 …… 85

d) 3 dm …… 34 cm

Câu 12. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

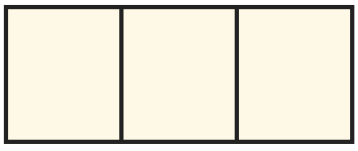
a) 3 dm = …… cm

b) 60 cm = …… dm

c) 4 dm 8 cm = …… cm

d) 1 dm + 39 cm = …… cm

Câu 13. *(1 điểm)* Đếm hình:



a) Hình bên có …… hình tứ giác.

Câu 14. *(1 điểm)* Dũng hái được 29 bông hoa, Thảo hái được 20 bông hoa. Hỏi hai bạn hái được tất cả bao nhiêu bông hoa? Ai hái được nhiều hơn và nhiều hơn bao nhiêu bông?

a) Hai bạn hái được: …… bông hoa

b) Bạn hái nhiều hơn là Dũng, nhiều hơn: …… bông hoa

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 2 · Đề số 7

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	A	B	C	A	D	B	C

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) 98, 86, 53, 52, 32

b) 98 − 32 = 66

Câu 10.

a) Bớt 9 mỗi lần: 30, 21

b) Thêm 4 mỗi lần: 25, 29

Câu 11.

a) 15 < 17

b) 66 > 60

c) 85 = 85

d) 30 cm < 34 cm

Câu 12.

a) 30

b) 6

c) 40 + 8 = 48

d) 10 + 39 = 49

Câu 13.

Có 3 hình đơn, 2 hình ghép đôi và 1 hình lớn: 6 hình tứ giác.

Câu 14.

Tất cả: 29 + 20 = 49 (bông)

Dũng hái nhiều hơn: 29 − 20 = 9 (bông)